TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Minh G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh G và chị Y quen biết và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân N, huyện Cao Lãnh vào ngày 19/10/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn sống chung khoảng 05 tháng nay, trong thời gian ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng không còn hòa hợp, tình cảm không thể hàn gắn được do bất đồng quan điểm sống. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết cho công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh G và chị Lê Thị Kim Y.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 10/9/2009, Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/9/2013 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/12/2016.

Hiện nay các con Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/9/2013 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/12/2016 đang sống chung với anh G, con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 10/9/2009 đang sống chung với chị Y.

Khi ly hôn anh G và chị Y thống nhất thỏa thuận anh G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ngọc T và Nguyễn Thị Bảo N, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung Ngọc T và Bảo N, do anh G không yêu cầu. Chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim C, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung Kim C do chị Y không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh G và chị Y đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh G và chị Lê Thị Kim Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh G và chị Y thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Minh G được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/9/2013 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/12/2016, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung Ngọc T và Bảo N, do anh G không yêu cầu.

Chị Lê Thị Kim Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 10/9/2009, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung Kim C do chị Y không yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh G và chị Lê Thị Kim Y có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh G và chị Y tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh G và chị Y đã nộp theo biên lai số 0000211 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã Tân N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thùy Vân